

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HS-PT
Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: C), sinh năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2023/HS-PT ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 11/8/2023, chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Anh B**, sinh năm 1977, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị Đ (Đã chết); vợ tên Lê Thị H (Đã chết); con 03 người, người con lớn nhất sinh năm 2001 và người con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2014, bị Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B: Luật sư Trịnh Thị K – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác, 01 người bị hại và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận công việc kéo tôm thuê từ lái tôm. Khoảng 22 giờ ngày 22/02/2024, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh N, Võ Văn T1, Nguyễn Thanh H1, Đỗ Tấn P và Nguyễn Anh B mang theo 03 bộ dụng cụ kéo tôm (cào tôm) và 03 túi lưới đến đầm tôm của bà Nguyễn Thị M để kéo tôm thuê. Trước khi xuống đầm tôm, các bị cáo L, H1 và P mỗi người giấu 01 túi lưới vào túi quần. L và N kéo chung 01 cào, H1 và T1 kéo chung 01 cào, P và B kéo chung 01 cào. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/02/2024, bị cáo L và các bị cáo khác thấy chủ đầm tôm dễ, nên thống nhất sẽ lấy trộm tôm. Đối với cào tôm của L và N, trong lúc L ở dưới đầm tôm dón lại đuôi cào cho N đổ lên bờ thì L giữ tôm lại trong cào để lấy trộm tôm, sau đó L đưa túi lưới cho N giữ để L đổ tôm trộm được vào túi lưới, L và N lấy trộm 01 lần. Tương tự như vậy, cào của T1 và H1 thì H1 giữ tôm lại trong cào, H1 giữ túi lưới cho T1 đổ tôm trộm được vào, T1 và H1 lấy trộm 02 lần, cào của P và B thì P giữ tôm lại trong cào, P đưa túi lưới cho B giữ để P đổ tôm trộm được vào túi lưới, P và B lấy trộm 01 lần. Sau khi lấy trộm tôm, các bị cáo L, T1 và P giữ túi lưới đựng tôm đã trộm và tiếp tục kéo tôm. Đến khoảng 02 giờ ngày 23/02/2024, các bị cáo N, H1 và B lên bờ cầm đuôi cào cho L, T1, P ở dưới đầm cuộn cào lại. Trong lúc quần cào, các bị cáo L, T1, P giấu túi lưới đựng tôm đã trộm vào trong cào. Sau đó, các bị cáo L, T1, P đem cào lên bờ, bà M nghi ngờ nên kiểm tra phát hiện các bị cáo giấu tôm trong cào nên trình báo Cơ quan Công an. Kết quả kiểm tra, túi lưới của L và N có 34kg tôm, túi lưới của T1 và H1 có 30kg tôm, túi lưới của P và B có 16,2kg tôm. Tổng cộng là 80,2kg, loại tôm thẻ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An kết luận: 80,2kg tôm thẻ, loại 39 con/kg có giá trị định giá là $126.000 \text{ đồng/kg} \times 80,2\text{kg} = 10.105.200$ (Mười triệu một trăm lẻ năm nghìn hai trăm) đồng.

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm: 03 lưới cào tôm, miệng cào có kích thước 11m x 1,2m, đo giữa miệng cào đến đuôi cào dài 7m, ô lưới màu đỏ kích thước 1,3cm; 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V; 04 bộ máy kích điện; 01 túi lưới dài 1,20m, chỗ rộng nhất 40cm, ô lưới 1cm, có dây gút 02 đầu; 01 túi lưới dài 1,15m,

chỗ rộng nhất 30cm, ô lưới 1cm, có dây gút 02 đầu; 01 túi lưới dài 1,20m, chỗ rộng nhất 35cm, ô lưới 1cm, có dây gút 02 đầu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh B 04 (Bốn) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về: Tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại; về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2024 các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung: Giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Về kháng cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Ông ngoại là ông Nguyễn Văn T2 là Liệt sĩ; bị cáo nuôi cha mẹ trên 65 tuổi, mẹ bị bệnh tai biến có xác nhận của chính quyền nơi cư trú, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, mức hình phạt 09 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét đến nhân thân và phân hóa vai trò của bị cáo trong vụ án, nên tình tiết giảm nhẹ này ghi nhận, nhưng không xét đến. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh B kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới về hoàn cảnh gia đình khó khăn như: Bị cáo là người nuôi dưỡng người cha trên 80 tuổi; có 03 người con, trong đó có người con nhỏ còn đang đi học và vợ đã chết có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Xét, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Trịnh Thị K trình bày: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất như án sơ thẩm đã xét xử áp dụng đối với các bị cáo cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị cho bị cáo B được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với bị cáo L kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Ông ngoại là Liệt sĩ; bị cáo nuôi cha mẹ trên 65 tuổi, mẹ bị bệnh tai biến có xác nhận của chính quyền nơi cư trú, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 8 năm 2024 các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B khai nhận: Tối ngày 22 và rạng sáng ngày 23/02/2024, trong lúc kéo lưới thuê cho bà Nguyễn Thị M thu hoạch tôm, tại ấp P, xã T, huyện C, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B cùng với Nguyễn Thanh N, Võ Văn T1, Nguyễn Thanh H1 và Đỗ Tấn P thấy bà M không quản lý các bị cáo trong lúc kéo lưới, nên cả nhóm thống nhất bỏ tôm vào 03 túi lưới mang theo và giấu vào lưới kéo tôm sau khi kéo xong, bị bà M phát hiện thu giữ tổng cộng là 80,2kg tôm thẻ. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có Đơn bãi nại của bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Có ông ngoại là ông Nguyễn Văn T2 là Liệt sĩ; bị cáo nuôi cha mẹ trên 65 tuổi, mẹ bị bệnh tai biến có xác nhận của chính quyền nơi cư trú, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, có căn cứ để chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét, bị cáo còn 01 tiền án chưa được xóa về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hành vi phạm tội lần này tương tự với hành vi đã bị từng bị Tòa án xét xử là chiếm đoạt tôm trong lúc kéo lưới thuê thu hoạch tôm. Điều này chứng tỏ rằng, bị cáo xem thường pháp luật và hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo không có tác dụng giáo dục bị cáo, nên cần giữ nguyên loại hình phạt tù đối với bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh B, án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có Đơn bãi nại của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, án sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt, xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Có hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi cha già trên 80 tuổi; có 03 người con, trong đó có người con nhỏ còn đang đi học và vợ đã chết, tất cả có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức án và cho hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Từ căn cứ và nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng

cáo của các bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa và ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo có căn cứ để chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, do kháng cáo đã được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B. Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh B 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 29/11/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Anh B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Anh B có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Anh B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Anh B vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Anh B không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Châu Thành (02);
- VKSND huyện Châu Thành (01);
- CQĐT Công an huyện Châu Thành (01);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm